TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỜ ĐỎ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/2024/QĐST-DS	*Cờ Đỏ, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Thọ
2. Ông Lê Văn Thừa

Căn cứ vào các điều:

- Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 158, Điều 163, khoản 2 Điều 164, Điều 166, Điều 500, Điều 501, Điều 502, Điều 503, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự;

- Điều 100, khoản 5 Điều 166, Điều 167, Điều 203 của Luật Đất đai.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2023/TLST - DS ngày 01 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tô Văn K, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền của ông K:

- Ông Tô Phước H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP . (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/12/2023);

- Ông Trần Văn S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số A, khu dân cư T, khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/01/2024);

- Bà Huỳnh Thị Mỹ H1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Theo Giấy ủy quyền ngày 16/01/2024).

Bị đơn: Ông Tô Văn Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền cho ông Đ: Ông Hồ Tấn D, sinh năm 1985, ông Nguyễn Đạt T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số A đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/01/2024).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền cho bà T1: Ông Hồ Tấn D, sinh năm 1985, ông Nguyễn Đạt T, sinh năm 1999. Địa chỉ: Số A đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 15/01/2024).

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận sự tự thỏa thuận giữa nguyên đơn ông Tô Văn K, bị đơn ông Tô Văn Đ (theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn), cụ thể như sau:

Bị đơn ông Tô Văn Đ có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn ông Tô Văn K quyền sử dụng đất diện tích 2.492,7 m^2, thửa đất số 26, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 000126 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 19/3/1997, chỉnh lý ngày 21/9/2017 cho ông Tô Văn K.

Nguyên đơn ông Tô Văn K có nghĩa vụ hỗ trợ cho bị đơn ông Tô Văn Đ số tiền 300.000.000 đồng (trong đó: 262.272.000 đồng tiền bồi thường cây trồng, 37.728.000 đồng tiền quản lý, duy trì, tôn tạo làm tăng giá trị đất).

Ghi nhận việc bị đơn ông Tô Văn Đ rút yêu cầu phản tố đối với yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.492,7 m^2, thửa đất số 26, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ Bản trích đo địa chính số 663/VPĐKĐĐ ngày 30/8/2024.

2.2. Công nhận sự thự thỏa thuận giữa nguyên đơn ông Tô Văn K với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N (theo yêu cầu độc lập), cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Văn bản thỏa thuận về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 23/01/2019 giữa nguyên đơn ông Tô Văn K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N đối với quyền sử dụng đất diện tích 2.850 m^2, thửa đất số 26, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N được quyền sử dụng đối với quyền sử dụng đất diện tích đất qua đo đạc thực tế 2.492,7 m^2, thửa đất số 26, tờ bản đồ số 06, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 000126 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cần Thơ (cũ) cấp ngày 19/3/1997, chỉnh lý ngày 21/9/2017 cho ông Tô Văn K theo Bản trích đo địa chính số 663/VPĐKĐĐ ngày 30/8/2024.

(Kèm theo Bản trích đo địa chính số 663/VPĐKĐĐ ngày 30/8/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C*)*

Các bên đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định luật đất đai.

Kể từ ngày bị đơn ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán, lãi suất được áp dụng theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá nguyên đơn ông Tô Văn K tự nguyện chịu và đã chi xong.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Tô Văn K phải chịu 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 0007760 ngày 01/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ. Nguyên đơn có nghĩa vụ nộp thêm số tiền 14.700.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn ông Tô Văn Đ phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.662.500 đồng theo Biên lai số 0008208 ngày 24/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, ông Đ được nhận lại số tiền 8.362.500 đồng (Tám triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ. Ông Đ đã nộp xong án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm do có đơn xin miễn án phí (người cao tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

Võ Trung Hậu